

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 764-TTg ngày 17-10-1996 về việc bổ sung thành viên Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước sử dụng tiếng Pháp năm 1997 tại Hà Nội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 147-TTg ngày 9-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước sử dụng tiếng Pháp năm 1997 tại Hà Nội;

Xét yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền về Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước sử dụng tiếng Pháp năm 1997 tại Hà Nội và thể theo đề nghị của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay bổ sung đồng chí Phạm Quang Nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước sử dụng tiếng Pháp năm 1997 tại Hà Nội.

Điều 2.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đồng chí Phạm Quang Nghị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 773-TTg ngày 21-10-1996 về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Nghiên cứu khoa học thủy lợi Nam Bộ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 224-TTg ngày 24-5-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học;

Xét đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3325-SDH ngày 23-5-1996 và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Công văn số 2050-TCCBKH ngày 7-9-1996.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Nghiên cứu khoa học thủy lợi Nam Bộ.

Điều 2.- Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định các chuyên ngành đào tạo trên đại học cho Viện Nghiên cứu khoa học thủy lợi Nam Bộ.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học thủy lợi Nam Bộ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 780-TTg ngày 23-10-1996 thành lập Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn trên không và trên biển.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Để việc tìm kiếm - cứu nạn người và phương tiện (tàu bay, tàu, thuyền, thiết bị dầu khí) bị lâm nạn trên không, trên biển được kịp thời, có hiệu quả,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn trên không và trên biển, gọi tắt là Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn.

Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn có con dấu hình quốc huy, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Quốc gia và các tổ chức chuyên ngành tìm kiếm - cứu nạn do ngân sách Nhà nước cấp và từ các nguồn thu khác. Thường trực Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn đặt tại Bộ Quốc phòng, có một số cán bộ chuyên môn giúp việc cho Ủy ban, do Ủy ban chỉ định. Các thành viên Ủy ban Quốc gia hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 2.- Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tìm kiếm - cứu nạn người và phương tiện (tàu bay, tàu, thuyền, thiết bị dầu khí) bị lâm nạn trên không, trên biển và vùng trách nhiệm tiếp giáp giữa Việt Nam với các nước.

2. Được quyền điều động và tổ chức phối hợp các lực lượng, các loại phương tiện của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức để tìm kiếm - cứu nạn kịp thời. Phối hợp với các nước có vùng trách nhiệm tiếp giáp để trợ giúp tìm kiếm - cứu nạn đối với người và phương tiện của ta và của nước ngoài bị lâm nạn.

3. Quy định cụ thể hệ thống tổ chức tìm kiếm - cứu nạn chuyên ngành (Hàng không, Hàng hải, Thủy sản, Dầu khí) theo Điều 4 Quyết định này.

Dự kiến các tình huống tai nạn trên không, trên biển có thể xảy ra để quy định việc điều động lực lượng, phương tiện, tổ chức phối hợp tìm kiếm - cứu nạn, bảo đảm thời gian nhanh nhất, có hiệu quả cao.

Chỉ đạo việc tổ chức diễn tập hàng năm về tìm kiếm - cứu nạn.

4. Chỉ đạo việc điều tra, kết luận những vụ tai nạn trên không và trên biển do Thủ tướng Chính phủ giao, và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan nhà nước có liên quan những vấn đề cần thiết nhằm ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn xảy ra, biện pháp giải quyết hậu quả các vụ tai nạn theo pháp luật và các quy định hiện hành.

5. Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ủy ban trong việc tìm kiếm - cứu nạn và giải quyết hậu quả các tai nạn.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về cơ chế tài chính cho hoạt động thường xuyên và kinh phí đầu tư phương tiện cho công tác tìm kiếm - cứu nạn.

7. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tìm kiếm - cứu nạn và đề xuất việc xử lý đối với những tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm túc nhiệm vụ tìm kiếm - cứu nạn, gây hậu quả nghiêm trọng.

8. Thiết lập quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế về tìm kiếm - cứu nạn.

Điều 3.- Các thành viên Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn gồm có:

- Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch,
- 1 Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Chủ tịch thường trực,
- 1 Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Phó Chủ tịch,
- 1 Thứ trưởng Bộ Thủy sản, Phó Chủ tịch,
- Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, Phó Chủ tịch,
- Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Ủy viên,
- Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Ủy viên,
- Tư lệnh Không quân, Ủy viên,
- Tư lệnh Hải quân, Ủy viên.

Điều 4.- Các cơ quan thường trực chuyên ngành của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn gồm:

- Cục Hàng không dân dụng Việt Nam là cơ quan thường trực tìm kiếm - cứu nạn về hàng

không, và có các trung tâm phối hợp tìm kiếm - cứu nạn ở từng khu vực.

- Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan thường trực tìm kiếm - cứu nạn về hàng hải, và có các trung tâm phối hợp tìm kiếm - cứu nạn ở từng khu vực.

- Tổng công ty Dầu khí Việt Nam là cơ quan thường trực tìm kiếm - cứu nạn về hoạt động dầu khí trên biển.

- Bộ Thủy sản là cơ quan thường trực tìm kiếm - cứu nạn người, tàu, thuyền hoạt động thủy sản trên biển, và có các trung tâm phối hợp tìm kiếm - cứu nạn ở từng khu vực.

Điều 5. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia tìm kiếm - cứu nạn, các thành viên Ủy ban nói tại Điều 3 trên đây, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 781-TTg ngày 23-10-1996 về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị tổ chức quản lý khu công nghiệp tập trung.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để giúp Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định sớm mô hình tổ chức quản lý khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất trên địa bàn cả nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Giao đồng chí Lê Xuân Trinh chủ trì tổ chức thực hiện một số việc sau đây:

1. Phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ mô hình tổ chức quản lý khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất trong phạm vi cả nước, trong đó bao gồm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động của mô hình tổ chức đó.

2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc soạn thảo Nghị định mới của Chính phủ để thay thế Nghị định số 322-HĐBT ngày 18-10-1991 và Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ về quản lý các khu chế xuất và các khu công nghiệp tập trung để bảo đảm sự phù hợp giữa cơ chế quản lý và bộ máy quản lý khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng và quản lý các khu công nghiệp tập trung và các khu chế xuất trên địa bàn cả nước theo quy định tại Quyết định số 595-TTg ngày 27-8-1996 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. - Giúp đồng chí Lê Xuân Trinh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nói trên có các đồng chí:

- Nguyễn Tất Dũng, phái viên của Thủ tướng Chính phủ,

- Trần Anh Kiệt, chuyên viên cao cấp,

- Một số chuyên viên của Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung và Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. - Quyết định này được thi hành từ ngày ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIỆT

HẾT NĂM 1996

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
In tại Công ty in Tiến Bộ - Hà Nội

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684